

Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Đồn, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Mai Xuân S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Mai Xuân S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Mai Xuân S thừa nhận có 02 con chung là Mai Xuân Ph, sinh ngày 05/11/2013 và Mai Anh V, sinh ngày 14/8/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Mai Xuân Ph cho anh Mai Xuân S và giao con chung Mai Anh V cho chị Trần Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Mai Xuân S thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí vụ án: Chị Trần Thị Th thỏa thuận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007001 ngày 06 tháng 10 năm 2020. Chị Trần Thị Th đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Sơn
(ngày ĐKKH: 27/02/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Anh Đức